

THÔNG TIN VỀ KỲ THI

Mức điểm thi:

TOEFL (iBT)	IELTS	TOEIC	CEFR
0 - 8	1 - 1.0	0 - 250	A1
9 - 18	1.0 - 1.5	0 - 250	A1
19 - 29	2.0 - 2.5	255 - 500	A1
30 - 40	3.0 - 3.5	255 - 500	A2
41 - 52	4.0	501 - 700	B1
53 - 64	4.5 - 5.0	501 - 700	B1
65 - 78	5.5 - 6.5	701 - 900	B2
79 - 95	7.0 - 8.0	901 - 990	C1
96 - 120	8.5 - 9.0		C2
 Top Score	Top Score	Top Score	Top Score
 120	9.0	990	C2

Kỳ thi tại Việt Nam:

[Đăng ký thi](#)

[Hướng dẫn chi tiết](#)

Thời điểm luyện thi: Thời gian chuẩn bị cho kỳ thi TOEFL từ 6 tháng đến 1 năm là lý tưởng.

LỘ TRÌNH LUYỆN THI

1. [Tài liệu luyện thi](#)
2. [Bài test miễn phí](#)
3. [Lộ trình ôn tập](#)

TRUNG TÂM LUYỆN THI

1. [HCM](#)
2. [Hà Nội](#)
3. [Đà Nẵng](#)